

ẢNH HƯỞNG CỦA TRUYỀN THỐNG DÂN CHỦ ĐỐI VỚI XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

★ TS TRẦN SỸ DƯƠNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Trải qua hàng nghìn năm hình thành và phát triển, dân tộc Việt Nam đã định hình nên truyền thống dân chủ với những nét đặc trưng riêng gắn chặt với đời sống nông nghiệp, tổ chức xã hội tiểu nông và văn hóa làng xã. Bài viết phân tích ảnh hưởng và đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy tính tích cực, ngăn ngừa, khắc phục tính tiêu cực của truyền thống dân chủ tới quá trình xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở nước ta hiện nay.

● **Từ khóa:** dân chủ; truyền thống dân chủ; nền dân chủ XHCN.

● **Ngày nhận:** 07/8/2025 **Ngày thẩm định:** 22/8/2025 **Ngày duyệt đăng:** 10/9/2025.

1. Mở đầu

Việt Nam hiện đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN với mục tiêu bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Quá trình này không chỉ là sự tiếp thu có chọn lọc các giá trị dân chủ tiến bộ của nhân loại mà còn là sự kế thừa và phát huy những yếu tố dân chủ đã được định hình trong lịch sử dân tộc. Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực cần được giữ gìn và phát huy, truyền thống dân chủ cũng bao hàm cả những ảnh hưởng tiêu cực tới quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN hiện nay ở nước ta.

2. Nội dung

2.1. Truyền thống dân chủ trong lịch sử Việt Nam

Truyền thống dân chủ Việt Nam là tổng thể những giá trị, nguyên tắc và thực tiễn dân chủ đã hình thành, phát triển và được kế thừa qua nhiều thế hệ trong lịch sử dân tộc, chủ yếu biểu hiện qua các thiết chế tự quản cộng đồng tại làng xã. Đây là một dạng dân chủ mang tính bản địa, gắn chặt với đời sống nông nghiệp, tổ chức xã hội tiểu nông và đặc trưng văn hóa làng xã, nơi người dân trực tiếp tham gia vào các quá trình ra quyết định, phân xử, phân phối và giám sát thông qua các thiết chế như hương ước, hội đồng kỳ mục, họp làng, v.v..

Một trong những đặc trưng cơ bản của truyền thống dân chủ Việt Nam là tinh thần cộng đồng và tính tự quản từ cơ sở. Từ thời kỳ phong kiến, các làng xã Việt Nam đã tồn

tại như những đơn vị kinh tế - xã hội tương đối độc lập, với cơ chế quản lý dựa trên sự tham gia rộng rãi của người dân, “người dân có quyền tham gia bàn bạc, quyết định công việc chung thông qua hội đồng kỳ mục hay các cuộc họp làng”¹. Bên cạnh đó, truyền thống dân chủ Việt Nam gắn bó với tinh thần đoàn kết, đề cao lợi ích tập thể. Dân chủ làng xã tuy mang tính chất tiểu nông nhưng đã tạo ra nền tảng cho sự tham gia xã hội và ý thức trách nhiệm công dân.

Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng của mô hình làng xã khép kín và tư tưởng “phép vua thua lệ làng”, dân chủ truyền thống thường mang tính cục bộ, thiếu tính pháp quyền và minh bạch. Ngoài ra, sự thiếu vắng truyền thống tranh luận công khai và tinh thần phản biện làm dân chủ trở nên mang tính hình thức. Được hình thành qua hàng nghìn năm, truyền thống dân chủ Việt

Nam với những nét đặc trưng riêng đó đã có những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực tới nền dân chủ XHCN hiện nay.

2.2. Những ảnh hưởng tích cực của truyền thống dân chủ đến nền dân chủ XHCN hiện nay

Thứ nhất, củng cố dân chủ ở cơ sở

Truyền thống dân chủ làng xã của Việt Nam, với nền tảng là các thiết chế tự quản cộng đồng như hội đồng kỳ mục, hương ước và họp làng, đã đóng vai trò quan trọng trong

việc củng cố nền dân chủ ở cơ sở - được xem là “gốc rễ” của hệ thống chính trị quốc gia. Trong xã hội truyền thống, người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng chính sách mà còn là chủ thể trực tiếp tham gia quản lý, giám sát và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Tinh thần “ý dân là ý trời”, “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”² đã sớm thể hiện quan điểm chính trị lấy dân làm trung tâm, qua đó hình thành nên một mô hình dân chủ cộng đồng vừa có tính tổ chức, vừa mang tính tự nguyện cao.

Chính truyền thống dân chủ này đã tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trong bối cảnh hiện nay. Văn kiện Đại hội XIII đã nhấn mạnh: “Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện...”³. Dân chủ trực tiếp hiện nay - như tham gia họp dân, trưng cầu ý kiến, bỏ

phiếu - không phải là một khái niệm xa lạ mà là sự kế thừa từ thực tiễn dân chủ làng xã xưa. Bên cạnh đó, các hình thức dân chủ đại diện như HĐND các cấp, đại biểu Quốc hội, cũng sẽ trở nên hiệu quả hơn khi gắn bó chặt chẽ với cơ sở và được nhân dân trực tiếp giám sát thông qua các kênh phản ánh dân nguyện, góp ý xây dựng chính sách.

Một trong những ảnh hưởng tích cực rõ nét khác là việc hình thành và phát triển cơ chế đối thoại giữa người dân và chính quyền địa

phương. Cơ chế này hiện đang được thể chế hóa thông qua các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó nhấn mạnh nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁷⁴. Đây chính là sự tiếp biến hiện đại của truyền thống bàn bạc tập thể, đồng thuận xã hội vốn tồn tại lâu đời trong cấu trúc làng xã Việt Nam.

Thứ hai, nuôi dưỡng ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm xã hội

Trong quá trình xây dựng và phát triển nền dân chủ XHCN, việc giáo dục, nâng cao ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm xã hội đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là kết quả của tiến trình giáo dục chính trị - pháp luật hiện đại mà còn là sự tiếp nối có chọn lọc từ truyền thống dân chủ làng xã của Việt Nam. Trong lịch sử, người dân tại các làng xã đã trực tiếp tham gia vào việc hoạch định các

quyết sách cộng đồng thông qua hình thức họp làng, hội đồng kỳ mục, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề như phân chia đất đai, xây dựng cơ sở vật chất hay giải quyết tranh chấp. Chính sự tham gia này đã hình thành nên một ý thức cộng đồng sâu sắc và tinh thần trách nhiệm công dân bền vững.

Trong bối cảnh hiện nay, phát huy truyền thống dân chủ có thể góp phần thiết thực vào việc tăng cường sự tham gia của người dân vào đời sống chính trị. Dân chủ thực chất không chỉ

giới hạn trong việc bầu cử mà còn thể hiện ở quyền và khả năng của người dân được tham gia vào các hoạt động chính sách, từ hoạch định đến triển khai, giám sát và đánh giá. Những hoạt động như tham gia các cuộc họp dân, thảo luận kế hoạch phát triển địa phương, đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, hay bày tỏ chính kiến qua các kênh chính thức là biểu hiện cụ thể của tinh thần công dân trong xã hội hiện nay.

Truyền thống dân chủ Việt Nam, đặc biệt là nền dân chủ làng xã với các hình thức tự quản, bàn bạc tập thể và sự gắn bó mật thiết giữa người dân trong cộng đồng, đã tạo nên một nền tảng vững chắc cho việc củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội trong quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN hiện nay. Các thiết chế dân chủ làng xã như hương ước, họp dân, hội đồng kỳ mục không chỉ là nơi trao đổi ý kiến mà còn là biểu hiện sinh động của sự gắn kết cộng đồng, giúp hình thành sự tin cậy lẫn nhau và tinh thần trách nhiệm chung trong các mối quan hệ xã hội.

Bên cạnh đó, ý thức công dân còn được thể hiện rõ qua quá trình phản biện và giám sát xã hội - hai thành phần quan trọng trong nền dân chủ XHCN. Truyền thống dân chủ làng xã với đặc điểm bàn bạc tập thể và quản lý công cộng đã hình thành cơ chế tự điều chỉnh trong cộng đồng, mà ở đó, tiếng nói của từng thành viên đều có giá trị, được tôn trọng. Kế thừa truyền thống đó, cơ chế phản biện và giám sát hiện nay, thông

qua Mặt trận Tổ quốc với các tổ chức trực thuộc như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên..., là công cụ để người dân thực hiện quyền giám sát quyền lực nhà nước một cách có tổ chức, có cơ sở pháp lý. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở khẳng định rõ vai trò của người dân trong việc “góp ý, phản biện, giám sát và kiến nghị đối với hoạt động của chính quyền các cấp”⁷⁵ - một minh chứng cho việc chuyển hóa tinh thần tự quản cộng đồng trong truyền thống thành thể chế dân chủ hiện đại.

Thứ ba, củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội

Truyền thống dân chủ Việt Nam, đặc biệt là nền dân chủ làng xã với các hình thức tự quản, bàn bạc tập thể và sự gắn bó mật thiết giữa người dân trong cộng đồng, đã tạo nên một nền tảng vững chắc cho việc củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội trong quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN hiện nay. Các thiết chế dân chủ làng xã như hương ước, họp dân, hội đồng kỳ mục không chỉ là nơi trao đổi ý kiến mà còn là biểu hiện sinh động của sự gắn kết cộng đồng, giúp hình thành sự tin cậy lẫn nhau và tinh thần trách nhiệm chung trong các mối quan hệ xã hội. Tính chất gần gũi, gắn bó trong cộng đồng truyền thống đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, một giá trị cốt lõi trong tư tưởng và thực tiễn chính trị Việt Nam. Sự đồng thuận này chính là cơ sở để xây dựng và duy trì khối đại đoàn kết toàn dân, từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp của xã hội Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử khác nhau.

Ngoài ra, truyền thống dân chủ cộng đồng còn góp phần quan trọng trong việc ổn định chính trị - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh nước ta đang trải qua quá trình chuyển đổi bộ máy hành chính và phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, sâu sắc như hiện nay. Chính niềm tin và sự đồng thuận xã hội dựa trên truyền thống dân chủ và tinh thần tự quản ở cơ sở là yếu tố then chốt giúp tạo sự đoàn kết, hạn chế xung đột xã hội, tăng cường sự ổn định chính trị, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các chính sách phát triển được triển khai hiệu quả. Sự tham gia của người dân trong các hoạt động chính trị - xã hội giúp nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý nhà nước cũng như củng cố niềm tin vào hệ thống chính trị hiện hành, góp

phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của nền dân chủ XHCN Việt Nam.

Thứ tư, thúc đẩy quá trình đổi mới thể chế theo hướng dân chủ hóa

Truyền thống dân chủ lâu đời của Việt Nam, đặc biệt là các hình thức dân chủ làng xã với đặc điểm tự quản, bàn bạc tập thể, đã trở thành một động lực mềm quan trọng thúc đẩy quá trình đổi mới thể chế theo hướng dân chủ hóa trong nền dân chủ XHCN hiện nay. Truyền thống này góp phần làm sâu sắc thêm các giá trị dân chủ và hỗ trợ tích cực cho các cải cách thể chế, nâng cao năng lực điều hành và tính minh bạch của chính quyền các cấp.

Theo GS Phan Huy Lê, truyền thống dân chủ làng xã với cơ chế tự quản, sự đồng thuận và sự tham gia rộng rãi của người dân trong các quyết định cộng đồng là nền tảng văn hóa chính trị vững chắc, giúp xây dựng cơ chế quản lý linh hoạt, gần dân và hiệu quả. Đây chính là “động lực mềm” thúc đẩy cải cách thể chế trong bối cảnh hiện nay, khi mà các thiết chế chính trị cần thích ứng với yêu cầu minh bạch, trách nhiệm giải trình và nâng cao năng lực quản trị nhà nước⁶. Truyền thống này góp phần tạo điều kiện để chính quyền vận hành theo cơ chế dân chủ, tăng cường sự tin cậy của người dân đối với hệ thống chính trị. Chính sự kết hợp giữa truyền thống dân chủ và các cơ chế dân chủ hiện đại đã tạo ra môi trường đối thoại, phản biện xã hội hiệu quả, thúc đẩy minh bạch hóa hoạt động của chính quyền và nâng cao năng lực quản lý nhà nước, từ đó giúp nâng cao chất lượng các quyết định chính sách và giảm thiểu các xung đột xã hội, tạo nên sự ổn định chính trị cần thiết cho phát triển bền vững.

2.3. Những ảnh hưởng tiêu cực của truyền thống dân chủ đến nền dân chủ XHCN hiện nay

Truyền thống dân chủ làng xã Việt Nam, mặc dù đóng vai trò quan trọng nhưng cũng tiềm ẩn nhiều hạn chế tiêu cực ảnh hưởng đến quá trình xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN hiện nay. Cụ thể:

Thứ nhất, tính cục bộ, khép kín và bảo thủ của dân chủ làng xã

Trước hết, do đặc thù về tính tự cung, tự cấp, khép kín của làng xã nên truyền thống dân chủ trong các làng xã mang tính cục bộ địa phương rất cao. Đây là một nguyên nhân làm giảm hiệu quả quản lý xã hội và có thể gây ra những xung đột lợi ích, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển chung nhất là trong bối cảnh sáp nhập, sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay.

Hai là, tính bảo thủ, khép kín của dân chủ làng xã khiến cho các cộng đồng khó tiếp thu những đổi mới, tiến bộ và hiện đại hóa thể chế. Truyền thống tập trung vào giữ gìn các phong tục, tập quán lâu đời có thể gây ra sự trì trệ, cản trở các chính sách cải cách dân chủ phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, làm giảm khả năng thích nghi với các mô hình quản trị hiện đại, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả của các cải cách thể chế đang diễn ra sâu rộng hiện nay.

Ngoài ra, truyền thống dân chủ làng xã còn dễ dẫn đến tâm lý “phép vua thua lệ làng”, tức là pháp luật quốc gia bị đặt thấp hơn các quy ước, tập quán địa phương. Tâm lý này gây ra sự suy yếu về tính thượng tôn pháp luật - một nguyên tắc nền tảng trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, từ đó làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước, ảnh hưởng tiêu cực đến sự công bằng, minh bạch trong xã hội và đến việc đảm bảo quyền làm chủ của người dân.

Thứ hai, chủ nghĩa bình quân và tư tưởng “hòa cả làng”

Trong truyền thống dân chủ, tư tưởng “hòa cả làng” đi kèm với chủ nghĩa bình quân tạo nên tâm lý ngại cạnh tranh trong cộng đồng, không khuyến khích phát huy năng lực cá nhân và sáng tạo. Trong sự tồn tại của cộng đồng làng xã, sự ổn định, đồng thuận tập thể được đặt lên hàng đầu, dẫn đến việc hạn chế những khác biệt cá nhân để tránh gây mâu thuẫn, từ đó khiến tinh thần cạnh tranh tích cực bị giảm sút, gây trở ngại cho sự phát triển năng lực cá nhân và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, với yêu cầu của nền kinh tế thị trường và xã hội hiện nay - vốn năng động, liên tục biến đổi, đề cao năng lực cá nhân và hiệu quả công việc thì chủ nghĩa bình quân và tư tưởng “hòa cả làng” đang là một trở lực không nhỏ.

Chủ nghĩa bình quân còn ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của dân chủ đại diện và quá trình tuyển chọn cán bộ. Việc ưu tiên duy trì sự hòa hợp xã hội và tránh đối đầu trong cộng đồng dễ dẫn đến việc lựa chọn cán bộ theo các tiêu chí cứng nhắc, thiên về bảo toàn “hòa khí” thay vì tập trung vào năng lực, phẩm chất thực tế. Thực tế này ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện tiêu chuẩn “7 dám” trong công tác cán bộ theo Quy định 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024⁷ từ đó làm giảm chất lượng đội ngũ cán bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý và vận hành của bộ máy nhà nước.

Mặt khác, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và phân hóa lợi ích ngày càng rõ rệt, chủ nghĩa bình quân và tư tưởng “hòa cả làng” gây khó khăn trong việc phân bổ nguồn lực một cách hợp lý và công bằng. Việc phân bổ nguồn lực đòi hỏi sự công bằng dựa trên hiệu quả và nhu cầu thực tế, tuy nhiên những tư tưởng bảo thủ, trọng sự đồng đều có thể làm trì trệ quá trình này, gây ra những bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế sự

phân hóa lợi ích cần thiết để khuyến khích phát triển.

Thứ ba, tình trạng dân chủ hình thức

Trong thực tế, ở nhiều địa phương, các cuộc họp dân thường diễn ra theo kiểu “có mặt cho đủ”, với nội dung bàn bạc và quyết định mang tính hình thức, thiếu sự tham gia sâu sắc và phản biện thẳng thắn từ người dân. Kiểu họp như vậy làm cho dân chủ chỉ dừng lại ở hình thức bên ngoài mà không thực sự phát huy vai trò giám sát, phản biện cũng như quyền làm chủ của nhân dân. Mặt khác, thực trạng “họp cho có, bàn cho xong” còn làm giảm lòng tin của người dân vào cơ chế dân chủ hiện nay. Khi các cuộc họp không được tổ chức nghiêm túc, người dân sẽ cảm thấy tiếng nói của mình không được lắng nghe, không có ảnh hưởng thực tế đến quyết định quản lý nhà nước và đời sống xã hội. Từ đó, sự tham gia và niềm tin vào hệ thống dân chủ giảm sút, gây ra tâm lý thờ ơ hoặc hoài nghi đối với các thiết chế dân chủ.

Ngoài ra, tình trạng dân chủ hình thức còn dẫn tới né tránh trách nhiệm và thiếu minh bạch trong quản lý nhà nước. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định rõ quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dân chủ; tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều nơi chỉ thực hiện mang tính đối phó, dẫn đến việc thiếu công khai, minh bạch thông tin và khó khăn trong việc giám sát của người dân⁸. Đây là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước và ảnh hưởng tiêu cực đến thực hiện dân chủ XHCN.

Thứ tư, tác động tiêu cực đến cải cách hành chính và pháp lý

Tính dung hòa và nể nang là đặc điểm phổ biến trong các cộng đồng truyền thống. Trong

các làng xã, các mối quan hệ xã hội thường đặt lên trên các quy định pháp lý chính thức theo kiểu “một trăm cái lý không bằng một tí cái tình” khiến cho các quyết định mang tính pháp lý dễ bị ảnh hưởng bởi tình cảm, mối quan hệ cá nhân hay lợi ích nhóm. Thực tế này dẫn đến việc pháp luật không được thực thi nghiêm minh, gây ra sự thiếu đồng bộ và nhất quán trong quản lý xã hội, từ đó làm giảm uy tín và hiệu quả của hệ thống pháp luật hiện hành.

Sự dung hòa và nể nang cũng là nguyên nhân gây nên những khó khăn trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN bởi vì chúng có thể tạo điều kiện cho sự bao che, né tránh trách nhiệm, dẫn đến tình trạng tham nhũng, lạm quyền và làm suy yếu nguyên tắc thượng tôn pháp luật - một trụ cột quan trọng trong mô hình Nhà nước pháp quyền XHCN. Sự tồn tại của các hành vi này sẽ làm giảm niềm tin của người dân vào hệ thống chính trị và pháp luật, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển bền vững của đất nước.

2.4. Một số giải pháp phát huy ảnh hưởng tích cực và khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của truyền thống dân chủ trong xây dựng nền dân chủ XHCN hiện nay

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về dân chủ XHCN của người dân. Trong quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN, việc nâng cao nhận thức chính trị - xã hội của người dân được xác định là một trong những giải pháp then chốt, vừa phát huy những giá trị tích cực, vừa khắc phục hạn chế của truyền thống dân chủ cũ. Trong *Cương lĩnh phát triển đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã khẳng định: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực

của sự phát triển đất nước”⁹. Vì vậy, việc tăng cường giáo dục chính trị - tư tưởng để giúp người dân hiểu rõ bản chất của nền dân chủ này - một hình thức dân chủ gắn liền với quyền làm chủ toàn diện của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa - là hết sức cần thiết.

Mặt khác, để khắc phục tâm lý thụ động và ngại va chạm vốn tồn tại trong truyền thống dân chủ, cần nâng cao ý thức công dân thông qua khuyến khích tư duy phản biện và tinh thần trách nhiệm xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, phản biện xã hội không chỉ là quyền mà còn là trách nhiệm công dân, nhằm góp phần hoàn thiện chính sách, giám sát quyền lực và nâng cao hiệu quả quản trị. Việc khuyến khích người dân thực hành tư duy phản biện một cách khoa học, đồng thời kết hợp với tinh thần xây dựng tích cực sẽ tạo điều kiện để hình thành môi trường chính trị lành mạnh, trong đó các ý kiến khác biệt được tôn trọng và tiếp thu một cách cầu thị. Những yếu tố này vừa là biểu hiện của dân chủ thực chất, vừa là nền tảng để xây dựng văn hóa đối thoại và kiểm soát quyền lực hiệu quả trong nền dân chủ XHCN.

Thứ hai, chú trọng việc tổ chức thực hiện các cơ chế dân chủ một cách hiệu quả. Đây là giải pháp có vai trò quan trọng trong việc phát huy các giá trị tích cực và khắc phục hạn chế của truyền thống dân chủ Việt Nam. Muốn thực hiện điều này, cần phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gồm các tổ chức trực thuộc hiện nay như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... Với mạng lưới rộng khắp tại cơ sở, các tổ chức thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng vai trò là cầu nối giữa nhân dân và Nhà nước, giúp truyền tải ý kiến, tâm tư nguyện vọng và hỗ trợ

tổ chức lấy ý kiến phản hồi của nhân dân một cách hiệu quả.

Đặc biệt, trong thời đại chuyển đổi số đang diễn ra rộng khắp trong mọi lĩnh vực xã hội, việc ứng dụng công nghệ trong thực hiện cơ chế dân chủ cần được đẩy mạnh. Các nền tảng công nghệ như Cổng thông tin Chính phủ, hệ thống phản ánh kiến nghị trực tuyến góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động công quyền, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia góp ý, phản biện xã hội một cách linh hoạt và hiệu quả. Đây là bước đi cần thiết để khắc phục giới hạn về quy mô và tính khép kín trong mô hình dân chủ truyền thống, hướng tới xây dựng nền dân chủ năng động, toàn diện và hiện đại.

Thứ ba, tiếp tục phát triển dân chủ từ cơ sở với sự tham gia chủ động của người dân. Phát triển dân chủ từ cơ sở với sự tham gia chủ động của người dân là một trong những yếu tố nền tảng để xây dựng nền dân chủ XHCN vững chắc ở Việt Nam. Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập, việc phát huy vai trò của người dân không chỉ dừng lại ở quyền bầu cử hay tiếp xúc cử tri, mà còn bao gồm các cơ chế tham gia thực chất vào quản lý nhà nước và đời sống xã hội, đặc biệt thông qua việc tăng cường minh bạch và sử dụng hiệu quả các thiết chế truyền thống như hương ước, quy ước cộng đồng.

Trước hết, minh bạch trong quản lý công là điều kiện tiên quyết để dân chủ cơ sở phát huy hiệu quả. Theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, chính quyền cấp xã, thôn có trách nhiệm công khai các nội dung như kế hoạch đầu tư, ngân sách, thu chi tài chính và việc sử dụng tài sản công để người dân được biết, bàn bạc và giám sát¹⁰. Minh bạch giúp tạo niềm tin, khuyến khích người dân tham gia tích cực hơn vào các

quyết định của cộng đồng, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương.

Bên cạnh đó, hương ước và quy ước cộng đồng - vốn là những thể chế dân chủ tự quản truyền thống - đang được tái xác lập vai trò trong bối cảnh mới. Hương ước thể hiện rõ nguyên tắc dân chủ, kỷ cương và sự đồng thuận xã hội tại làng xã, góp phần duy trì trật tự, kỷ cương và phát huy bản sắc văn hóa địa phương. Trong thời đại hiện nay, việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung của hương ước theo hướng phù hợp với pháp luật hiện hành, đồng thời giữ lại các giá trị truyền thống tích cực sẽ giúp các cộng đồng dân cư nâng cao ý thức công dân, thực hiện dân chủ một cách thực chất và bền vững hơn.

3. Kết luận

Truyền thống dân chủ làng xã không chỉ là một di sản văn hóa - lịch sử quý báu mà còn là nguồn lực chính trị - xã hội quan trọng, góp phần xây dựng và phát triển nền dân chủ

XHCN ở Việt Nam. Với đặc trưng nổi bật là tinh thần tự quản, bàn bạc tập thể và sự đồng thuận cộng đồng, các thiết chế dân chủ làng xã đã tạo nên nền tảng vững chắc cho sự tham gia của người dân vào đời sống chính trị - xã hội từ cấp cơ sở. Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới thể chế và hội nhập toàn cầu đang diễn ra mạnh mẽ và sâu rộng ở nước ta hiện nay, việc phát huy các giá trị dân chủ truyền thống cần được đặt trong mối quan hệ hài hòa với yêu cầu hiện đại hóa quản trị nhà nước và phát triển bền vững. Thực tế này đòi hỏi phải kế thừa những yếu tố tích cực từ truyền thống cũng như khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực. Trên cơ sở đó, nước ta có thể xây dựng một mô hình dân chủ xã hội chủ nghĩa mang tính bản sắc, phản ánh sự giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, vừa phù hợp với đặc điểm văn hóa - xã hội trong nước, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ❖

¹Trần Quốc Vượng: *Văn hóa Việt Nam - tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2000, tr.245.

² Nguyễn Trãi: *Toàn tập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1979, tr.85.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.173.

^{4,5,8,10} Xem: *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*, số 10/2022/QH15, Công báo, số 905+906, ngày 14/12/2022, Điều 3,5,7, tr.20-21; Mục 4, tr.40; Điều 23, 24, tr.34-35; Điều 11, tr.23-25.

⁶ xem Phan Huy Lê: *Tìm hiểu bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009, tr.54-57.

⁷ “Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân” (Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, QĐ 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024).

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.84-85.